

Số: 310 /VSDTTU-KHQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

V/v: Mời báo giá sinh phẩm, hoá chất, vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động xét nghiệm phòng chống HIV/AIDS

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp sinh phẩm, hoá chất, vật tư tiêu hao

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đang có nhu cầu sinh phẩm, hoá chất, vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động xét nghiệm phòng chống HIV/AIDS sử dụng nguồn Ngân sách nhà nước năm 2026 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá các sinh phẩm, hoá chất theo các nội dung sau:

1. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu của các hàng hóa của từng hoạt động được nêu chi tiết tại bản Phụ lục 01 đính kèm.

- Địa điểm bàn giao hàng hoá: Tại kho của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

2. Mục đích báo giá: cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Kế hoạch Hợp tác quốc tế - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Số điện thoại: 024.39716353, email: dauthaul@nihe.org.vn.

- Bộ phận văn thư- Phòng Hành chính Vật tư của Viện.

4. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Hồ sơ xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau: Phòng Kế hoạch- Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội, SĐT: 024.39716353.

- Hồ sơ báo giá bản điện tử xin gửi về địa chỉ email: dauthaul@nihe.org.vn (Đơn vị báo giá cung cấp file scan báo giá kèm theo file word hoặc excel bản chào giá hàng hóa).

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày phát hành đến trước 12h00 ngày 13 tháng 03 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí giao hàng tại Viện theo mẫu tại bản Phụ lục 02 đính kèm.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

- Các đơn vị bắt buộc chào trọn gói từng phần I, II, III, IV, V, IV hoặc chào toàn bộ hàng hóa theo bản phụ lục 01. Hàng hóa chào phải có quy cách đóng gói đúng với khối lượng hàng hóa mời chào giá, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hoá.

- Cung cấp catalogue, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá (nếu có).

7. Yêu cầu đơn vị gửi báo giá:

- Không trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể, hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền.
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Cam kết giá trị của hàng hóa là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website nihe.org.vn,
- Website chaogiattbyt.moh.gov.vn;
- Lưu VT, KHQT.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Cao Ngọc Ánh

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HÀNG HÓA

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
I	Xét nghiệm huyết thanh học HIV cho các mẫu khó chẩn đoán; sản xuất mẫu đánh giá năng lực phòng xét nghiệm kháng định HIV dương tính và duy trì ISO 15189, 17043, đảm bảo chất lượng phòng tham chiếu về huyết thanh học HIV				
1	Sinh phẩm XN HIV bằng phương pháp điện hóa phát quang (HIV Combi (Elesys HIV combi PT))	<p>1. Mục đích sử dụng: Xét nghiệm HIV</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp sử dụng trên hệ thống máy Cobas E411 - Xét nghiệm định tính kháng nguyên HIV-1 và kháng thể kháng HIV-1 bao gồm nhóm O và HIV-1 trong huyết thanh và huyết tương người. Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu $\geq 99\%$. - Bộ thuốc thử (M, R0, R1, R2). - Cụ thể: + M: Vi hạt phủ Streptavidin (nấp trong), 1 chai, 6.5 mL; Vi hạt phủ Streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản. 	Hộp (100 phản ứng)	Hộp	4

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>Tiêu chuẩn kỹ thuật</p> <p>+ R0: Đệm MES 50 mmol/L, pH 5.5; 1.5 % Nonidet P40; chất bảo quản (nắp trắng), 1 chai, 4 mL.</p> <p>+ R1: Anti-p24~, kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu HIV-1/-2 (E. coli)~, peptide đặc hiệu HIV-1/-2~biotin (nắp xám), 1 chai, 7 mL:</p> <p>Kháng thể đơn dòng kháng p24 đánh dấu biotin (chuột), kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu HIV-1/-2 đánh dấu biotin (E. coli), peptide đặc hiệu HIV-1/-2 đánh dấu biotin > 1.3 mg/L; đệm TRIS 50 mmol/L, pH 7.5; chất bảo quản.</p> <p>+ R2: Anti-p24~, kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu HIV-1/-2 (E. coli)~, peptide đặc hiệu HIV-1/-2~Ru(bpy) (nắp đen), 1 chai, 7 mL:</p> <p>Kháng thể đơn dòng kháng p24 (chuột), kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu HIV-1/-2, peptide đặc hiệu HIV-1/-2 đánh dấu phức hợp ruthenium > 1.5 mg/L; đệm TRIS 50 mmol/L, pH 7.5; chất bảo quản.</p> <p>- Cal1: Mẫu chuẩn âm tính (nắp trắng), 2 chai (đóng khô) để pha mỗi chai 1.0 mL. Huyết thanh người, không phản ứng với kháng thể kháng HIV-1 và kháng thể kháng HIV-2.</p> <p>- Cal2: Mẫu chuẩn dương tính (nắp đen), 2 chai (đóng khô) để pha mỗi chai 1.0 mL. Huyết thanh người dương tính với kháng thể kháng HIV-1 (bất hoạt) trong huyết thanh người âm tính với kháng thể kháng HIV-1 và kháng thể kháng HIV-2.</p>			

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
2	<p>Chứng của kit xét nghiệm HIV bằng phương pháp điện hóa phát quang HIV PC Elecsys (PrciControl HIV Gen II)</p>	<p>- Chứng nhận CE-IVD - Có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành thiết bị y tế của Bộ Y tế và đáp ứng về phân loại đối với thiết bị y tế chẩn đoán in vitro tại Thông tư 05/2022/TT-BYT 3. Bảo quản: 2°C - 8°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p> <p>1. Mục đích sử dụng: Mẫu chứng sinh phẩm xét nghiệm HIV 2. Thông số kỹ thuật: PC HIV1, HIV 2, chứng kháng nguyên p24 và chứng âm tính Sử dụng cho bộ kit xét nghiệm HIV bằng phương pháp điện hóa phát quang phù hợp với danh mục số 1 Có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành thiết bị y tế của Bộ Y tế và đáp ứng về phân loại đối với thiết bị y tế chẩn đoán in vitro tại Thông tư 05/2022/TT-BYT 3. Bảo quản: 2°C - 8°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Hộp đựng 6 lọ x 2 ml	Hộp đựng 6 lọ x 2 ml	2
3	<p>Sinh phẩm XN HIV bằng phương pháp miễn dịch gắn men (Murex HIV Ag/Ab Combination)</p>	<p>1. Mục đích sử dụng: Xét nghiệm HIV 2. Thông số kỹ thuật: - Kỹ thuật Elisa - Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu >=99% - Xét nghiệm định tính kháng nguyên P24 của HIV và kháng thể kháng HIV-1 (bao gồm nhóm O) và HIV-1</p>	Hộp (96 phản ứng)	Hộp (96 phản ứng)	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
4	Sinh phẩm XN HIV bằng phương pháp XN nhanh (Bioline HIV 1/2 3.0 (Abbott))	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện cả HIV-1 và HIV-2 - Áp dụng được cho cả mẫu huyết thanh, huyết tương - Thích hợp rửa trên máy rửa tự động - Chứng nhận CE-IVD - Thành phần: Dung dịch Diluent; Chứng âm, chứng dương, Cộng hợp - Conjugate; Conjugate dil; Substrate; Substrate Dil; Wash Fluid <p>Có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành thiết bị y tế của Bộ Y tế và đáp ứng về phân loại đối với thiết bị y tế chẩn đoán in vitro tại Thông tư 05/2022/TT-BYT</p> <p>3. Bảo quản: 2°C - 8°C</p> <p>- 4. Hạn sử dụng: ≥ 9 tháng</p> <p>1. Mục đích sử dụng: Xét nghiệm HIV</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật xét nghiệm nhanh - Có độ nhạy 100% và độ đặc hiệu ≥99%, - Phát hiện được cả HIV 1 và HIV 2, - Có khả năng phân biệt riêng biệt HIV1 và HIV 2 trên cùng thanh thử - Nhận biết kết quả rõ ràng bằng mắt thường, Cho kết quả nhanh 10- 20 phút, - Có khả năng kiểm tra chất lượng của kit trong mỗi xét nghiệm - Kỹ thuật thao tác đơn giản, không yêu cầu máy móc trang thiết bị hiện đại - Chứng nhận CE-IVD 	Hộp (30 phản ứng)	Hộp (30 phản ứng)	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
5	Sinh phẩm XN HIV bằng phương pháp Immuno Bot/Western Blot (INNO-LIA HIV I/II Score)	<p>- Có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành trang thiết bị y tế của Bộ Y tế và đáp ứng về phân loại đối với trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro tại thông tư 05/2022/TT-BYT</p> <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (2°C – 30°C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 9 tháng</p> <p>1. Mục đích sử dụng: Xác định đặc tính mẫu</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xét nghiệm HIV bằng kỹ thuật Immuno Blot tương đương với Western Blot. Bộ xét nghiệm dựa trên nguyên tắc xét nghiệm miễn dịch enzyme - Protein tái tổng hợp và peptide nhân tạo từ HIV-1, HIV-1 nhóm O và HIV-2 được ghép lên thành các vạch trên que xét nghiệm. - Sử dụng mẫu huyết thanh/ huyết tương, phân biệt được HIV-1 và HIV-2. - Kháng nguyên được dùng để phát hiện HIV-1: sgp120, gp41, p31, p24, p17. Trong đó p31, p24 và p17 cũng phản ứng chéo với HIV-2. - Kháng nguyên phát hiện HIV-1 nhóm O: sgp120. - Kháng nguyên phát hiện HIV-2: gp36 và sgp105. - Các kháng nguyên chiết tách từ protein tái tổng hợp và peptide nhân tạo nhằm tạo sự đồng đều giữa các lô 	Hộp (20 phản ứng)	Hộp (20 phản ứng)	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
6	Bộ mẫu ngoại kiểm đánh giá chất lượng PTN huyết thanh học HIV	<p>Tên hàng hóa/dịch vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 4 vạch chứng: vạch background, vạch ngưỡng ±, vạch chứng dương 1+ và vạch chứng dương 3+ - Dung dịch rửa cần pha loãng trước khi sử dụng - Có thể sử dụng hệ thống máy xét nghiệm miễn dịch bán tự động TENDIGO. - Độ nhạy: 100% - Độ đặc hiệu: ≥96%. <p>3. Bảo quản: 2°C – 8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p> <p>1. Mục đích sử dụng: Bộ mẫu ngoại kiểm đánh giá chất lượng PXN nhằm đảm bảo chất lượng xét nghiệm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ mẫu là các mẫu huyết tương đã bất hoạt. - 02 loại mẫu: Mẫu âm và mẫu dương: + Mẫu dương là mẫu Mẫu đã bất hoạt có chứa kháng nguyên và/hoặc kháng thể của các tác nhân HBV, HCV, HIV, HTLV và giang mai + Mẫu âm là mẫu đã bất hoạt âm tính với kháng nguyên và kháng thể của các tác nhân HBV, HCV, HIV, HTLV và giang. - Số lượng: 20 ống x 1.8ml/ống (10 mẫu/lần x 2 lần/bộ). - Bộ mẫu được đóng gói theo tiêu chuẩn Quốc tế UN3373 (Tiêu chuẩn áp dụng cho vận chuyển các chất lây nhiễm loại B) <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20°C – 25°C)</p>	10 mẫu / hộp x 2 lần /bộ	Bộ mẫu (10 mẫu/lần x 2 lần/bộ)	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
7	Giá đỡ, đựng mẫu trong tủ lạnh âm sâu	<p>4. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p> <p>1. Mục đích sử dụng: Giá đựng hộp mẫu bảo quản trong tủ lạnh âm sâu</p> <p>2. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đựng mẫu vật nhãn hiệu : IR-220DS-PW (Kích thước 140 x 561 x 27(W x D x H) mm với 20 ngăn. - Mỗi ngăn của tủ để vừa với hộp giá 81 vị trí (9 hàng x 9 cột) dành cho ống lưu mẫu thể tích 1.5-2ml. - Giá đựng phù hợp với tủ lạnh âm sâu MDF-U54V-PB (PHcBi) <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20°C – 25°C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p>			6
8	Ống lưu mẫu 2ml	<p>1. Mục đích sử dụng: Ống đựng mẫu 2ml</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống lưu mẫu thể tích chứa mẫu 2ml. - Ống làm từ nhựa polypropylene, thân ống và nắp riêng. Nắp có vòng O-ring đảm bảo độ kín trong quá trình vận chuyển. Nắp xoáy ngoài, có gioăng cao su, có thể tiết trùng. - Ống có vùng ghi mã số màu trắng, có vạch chia thể tích rõ ràng - Ống và nắp đóng gói riêng thành 2 túi riêng biệt thuận tiện cho việc chia mẫu - Kích thước ống: Dài 44mm, đường kính 10.8mm, tốc độ ly tâm tối đa 20.000 x g <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20°C - 25°C)</p>	Túi (250 chiếc)	Túi (250 chiếc)	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
9	Còn y tế 70 độ	<p>4. Hạn sử dụng: > 9 tháng</p> <p>1. Mục đích sử dụng: Khử khuẩn</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Còn 70 độ</p> <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20°C – 25°C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 9 tháng</p>	Chai (500ml)	Chai (500ml)	4
II	Tập huấn về xét nghiệm kháng định HIV				
1	Sinh phẩm XN HIV bằng phương pháp điện hóa phát quang (HIV Combi (Elecys HIV combi PT)	<p>1. Mục đích sử dụng: Xét nghiệm HIV</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp sử dụng trên hệ thống máy Cobas E411 - Xét nghiệm định tính kháng nguyên HIV-1 và kháng thể kháng HIV-1 bao gồm nhóm O và HIV-1 trong huyết thanh và huyết tương người. <p>Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu >=99%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ thuốc thử (M, R0, R1, R2). - Cụ thể: + M: Vi hạt phủ Streptavidin (nắp trong), 1 chai, 6.5 mL; Vi hạt phủ Streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản. + R0: Đệm MES 50 mmol/L, pH 5.5; 1.5 % Nonidet P40; chất bảo quản (nắp trắng), 1 chai, 4 mL. + R1: Anti-p24~, kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu HIV-1/-2 (E. coli) ~, peptide đặc hiệu HIV-1/-2~biotin (nắp xám), 1 chai, 7 mL; 	Hộp (100 phản ứng)	Hộp (100 phản ứng)	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>Kháng thể đơn dòng kháng p24 đánh dấu biotin (chuột), kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu HIV-1/-2 đánh dấu biotin (E. coli), peptide đặc hiệu HIV-1/-2 đánh dấu biotin > 1.3 mg/L; đệm TRIS 50 mmol/L, pH 7.5; chất bảo quản.</p> <p>+ R2: Anti-p24~, kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu HIV-1/-2 (E. coli)~, peptide đặc hiệu HIV-1/-2~Ru(bpy) (nắp đen), 1 chai, 7 mL:</p> <p>Kháng thể đơn dòng kháng p24 (chuột), kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu HIV-1/-2, peptide đặc hiệu HIV-1/-2 đánh dấu ruthenium > 1.5 mg/L; đệm TRIS 50 mmol/L, pH 7.5; chất bảo quản.</p> <p>- Cal1: Mẫu chuẩn âm tính (nắp trắng), 2 chai (đông khô) để pha mỗi chai 1.0 mL. Huyết thanh người, không phản ứng với kháng thể kháng HIV-1 và kháng thể kháng HIV-2.</p> <p>- Cal2: Mẫu chuẩn dương tính (nắp đen), 2 chai (đông khô) để pha mỗi chai 1.0 mL. Huyết thanh người dương tính với kháng thể kháng HIV-1 (bất hoạt) trong huyết thanh người âm tính với kháng thể kháng HIV-1 và kháng thể kháng HIV-2.</p> <p>- Chứng nhận CE-IVD</p> <p>-Có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành thiết bị y tế của Bộ Y tế và đáp ứng về phân loại đối với thiết bị y tế chẩn đoán in vitro tại Thông tư 05/2022/TT-BYT</p> <p>3. Bảo quản: 2°C - 8°C</p>			

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
2	<p>Chứng của kit xét nghiệm HIV bằng phương pháp điện hóa phát quang HIV PC Elecsys (PreciControl HIV Gen II)</p>	<p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p> <p>1. Mục đích sử dụng: Mẫu chứng sinh phẩm xét nghiệm HIV</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: PC HIV1, HIV 2, chứng kháng nguyên p24 và chứng âm tính</p> <p>Sử dụng cho bộ kit xét nghiệm HIV bằng phương pháp điện hóa phát quang phù hợp với danh mục số 1</p> <p>Có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành thiết bị y tế của Bộ Y tế và đáp ứng về phân loại đối với thiết bị y tế chẩn đoán in vitro tại Thông tư 05/2022/TT-BYT</p> <p>3. Bảo quản: 2°C - 8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Hộp đựng 6 lọ x 2 ml	Hộp đựng 6 lọ x 2 ml	1
3	<p>Sinh phẩm XN HIV bằng phương pháp XN nhanh (Bioline HIV 1/2 3.0 (Abbott))</p>	<p>1. Mục đích sử dụng: Xét nghiệm HIV</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật xét nghiệm nhanh - Có độ nhạy 100% và độ đặc hiệu ≥99%, - Phát hiện được cả HIV 1 và HIV 2, - Có khả năng phân biệt riêng biệt HIV1 và HIV 2 trên cùng thanh thử - Nhận biết kết quả rõ ràng bằng mắt thường, Cho kết quả nhanh 10- 20 phút, - Có khả năng kiểm tra chất lượng của kit trong mỗi xét nghiệm - Kỹ thuật thao tác đơn giản, không yêu cầu máy móc trang thiết bị hiện đại 	Hộp (30 phản ứng)	Hộp (30 phản ứng)	5

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
4	Sinh phẩm XN HIV bằng phương pháp XN nhanh (Rapid Anti HIV (1&2) phản ứng card (Intec)	<p>- Chứng nhận CE-IVD</p> <p>- Có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành trang thiết bị y tế của Bộ Y tế và đáp ứng về phân loại đối với trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro tại thông tư 05/2022/TT-BYT</p> <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (2°C – 30°C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 9 tháng</p> <p>1. Mục đích sử dụng: Xét nghiệm HIV</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật xét nghiệm nhanh - Độ nhạy ≥99% và độ đặc hiệu ≥99% - Phát hiện cả HIV 1 và HIV 2 - Nhận biết kết quả rõ ràng bằng mắt thường. Cho kết quả nhanh, độ ổn định của kết quả đạt 15 - 20 phút - Có khả năng kiểm tra chất lượng của kit trong mỗi xét nghiệm, <p>- Chứng nhận CE-IVD</p> <p>- Có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành trang thiết bị y tế của Bộ Y tế và đáp ứng về phân loại đối với trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro tại thông tư 05/2022/TT-BYT</p> <p>- Kỹ thuật thao tác đơn giản, không yêu cầu máy móc trang thiết bị hiện đại</p> <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (2°C – 30°C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 09 tháng</p>	Hộp (40 phản ứng)	Hộp (40 phản ứng)	4

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
5	Sinh phẩm XN HIV bằng phương pháp XN nhanh (Determine TM HIV 1/2)	<p>Tiêu chuẩn kỹ thuật</p> <p>1. Mục đích sử dụng: Xét nghiệm HIV</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy và độ đặc hiệu cao >99% - Phát hiện cả HIV-1 và HIV-2 - Nhận biết kết quả rõ ràng bằng mắt thường - Có khả năng kiểm tra chất lượng của kit trong mỗi xét nghiệm - Cho kết quả nhanh từ phút số 15. độ ổn định của kết quả đạt 60 phút - Thao tác đơn giản. không yêu cầu máy móc - Chứng nhận IVD <p>3. Bảo quản: (2°C – 30°C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 9 tháng</p>	Hộp (100 phản ứng)	Hộp (100 phản ứng)	2
6	Cồn 70o	<p>Tiêu chuẩn kỹ thuật</p> <p>1. Mục đích sử dụng: Khử khuẩn</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích 500ml còn 70 độ /chai <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20°C - 25°C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Chai (500ml)	Chai (500ml)	4
7	Ống lưu mẫu cryotube	<p>Tiêu chuẩn kỹ thuật</p> <p>1. Mục đích sử dụng: Ống đựng mẫu 2ml</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống lưu mẫu thể tích chứa mẫu 2ml. - Ống làm từ nhựa PP (Polypropylene). thân ống và nắp riêng. Nắp có vòng O-ring đảm bảo độ kín trong quá trình vận chuyển. Nắp xoáy ngoài. có gioăng cao su. có thể tiệt trùng. - Ống có vùng ghi mã số màu trắng. có vạch chia thể tích rõ ràng 	Túi (250 chiếc)	Túi (250 chiếc)	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>- Ống và nắp đóng gói riêng thành 2 túi riêng biệt thuận tiện cho việc chia mẫu</p> <p>- Kích thước ống: Dài 44mm. đường kính 10.8mm. tốc độ ly tâm tối đa 200000g</p> <p>- Đạt các chứng chỉ IVD. CE</p> <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20°C - 25°C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>			
8	Găng tay	<p>1. Mục đích sử dụng: Găng tay dùng trong phòng thí nghiệm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <p>- Găng tay không bột. chất liệu latex. dai. cỡ S hoặc M</p> <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20°C - 25°C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Hộp (100 chiếc)	Hộp (100 chiếc)	5
9	Khẩu trang y tế	<p>1. Mục đích sử dụng: Khẩu trang dùng trong phòng thí nghiệm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <p>- Chất liệu là vải không dệt Polypropylene.</p> <p>- Đóng gói thành từng túi 10 chiếc</p> <p>- Khẩu trang y tế 3 lớp</p> <p>- Màu trắng / xanh dương</p> <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20°C - 25°C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Hộp (50 chiếc)	Hộp (50 chiếc)	5
10	Cuộn giấy thiếc bạc	<p>1. Mục đích sử dụng: Dùng để trải mặt bàn thực hành</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <p>- Cuộn giấy nhôm chiều dài 10m, chiều rộng khoảng 30cm</p>	Cuộn	Cuộn	5

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
11	Bút viết ống nghiệm chống còn	<p>3. Bảo quản : Không áp dụng</p> <p>4. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p> <p>1. Mục đích sử dụng: Bút viết ống nghiệm chống còn</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bút viết trên chất liệu nhựa dùng không bị mất màu dùng để viết trên ống tuýp - Màu đen hoặc đỏ - Kích thước 10 * 142 (mm) <p>3. Nhiệt độ bảo quản: Không áp dụng</p> <p>4. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p>	Chiếc	Chiếc	10
III	Tập huấn TOT về tư vấn, kỹ thuật xét nghiệm HIV, viêm gan B và giang mai				
1	Sinh phẩm xét nghiệm HBsAg bằng phương pháp xét nghiệm nhanh (Determine™ HBsAg2)	<p>1. Mục đích sử dụng: Xét nghiệm HBsAg</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy: 98,4% - Độ đặc hiệu $\geq 99,6\%$ - Giới hạn phát hiện $\geq 0,1\text{IU/ml}$ - Cho kết quả trong vòng 15 phút. Độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 30 phút, không sử dụng thêm dung dịch dịch đệm cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương. 	Hộp (100 phản ứng)	Hộp (100 phản ứng)	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>- Sử dụng được cho các loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương, máu tĩnh mạch, máu đầu ngón tay của người.</p> <p>- Chứng nhận CE IVD</p> <p>3. Bảo quản: 2°C - 30°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 9 tháng</p>			
2	Sinh phẩm XN đồng thời HIV và giang mai (Syphilis) bằng phương pháp xét nghiệm nhanh (Bioline HIV/Syphilis Duo)	<p>1. Mục đích sử dụng: Xét nghiệm HIV và giang mai</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật xét nghiệm nhanh phát hiện đồng thời hai tác nhân giang mai và HIV trên cùng 1 thanh thử - Đối với HIV: Độ nhạy ≥ 99.9% và độ đặc hiệu ≥ 99.6% - Đối với giang mai: Độ nhạy ≥ 99.6% và độ đặc hiệu ≥ 99.7% - Nhận biết kết quả nhanh từ 15-20 phút và độ ổn định cấu trúc thử sau khi mở túi nhôm là 72 giờ - Quy cách đóng gói bao gồm Phản ứng thử, Dung dịch pha loãng, Pipet mao quản, Kim chích tiết trùng, miếng bông thấm cồn. - Kỹ thuật thao tác đơn giản, không yêu cầu máy móc trang thiết bị hiện đại - Chứng nhận CE IVD <p>3. Bảo quản: 2°C - 30°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 9 tháng</p>	Hộp (25 phản ứng)	Hộp (25 phản ứng)	4
3	Ống lưu mẫu 2ml	<p>1. Mục đích sử dụng: Ống đựng mẫu 2ml</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p>	Túi	Túi	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>Tiêu chuẩn kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống lưu mẫu thể tích chứa mẫu 2ml. - Ống làm từ nhựa polypropylene, thân ống và nắp riêng. Nắp có vòng O-ring đảm bảo độ kín trong quá trình vận chuyển. Nắp xoáy ngoài, có gioăng cao su, có thể tiệt trùng. - Ống có vùng ghi mã số màu trắng, có vạch chia thể tích rõ ràng - Ống và nắp đóng gói riêng thành 2 túi riêng biệt thuận tiện cho việc chia mẫu - Kích thước ống: Dài 44mm, đường kính 10.8mm, tốc độ ly tâm tối đa 20.000 x g <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20°C - 25°C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: > 9 tháng</p>	(250 chiếc)	(250 chiếc)	
4	Giấy thấm	<p>1. Mục đích sử dụng: Dùng khử khuẩn bề mặt xét nghiệm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Giấy thấm</p> <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20°C - 25°C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Gói (100 tờ)	Gói (100 tờ)	2
5	Cồn 70o	<p>1. Mục đích sử dụng: Khử khuẩn</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: - Thể tích 500ml cồn 70 độ /chai</p> <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20°C - 25°C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Chai (500ml)	Chai (500ml)	1
6	Găng tay y tế có bột tan	<p>1. Mục đích sử dụng: Găng tay dùng trong thí nghiệm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p>	Hộp (100 chiếc)	Hộp (100 chiếc)	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>- Găng tay có bột. chất liệu latex. dai. cỡ S hoặc M</p> <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20°C - 25°C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>			
7	Khẩu trang y tế	<p>1. Mục đích sử dụng: Khẩu trang dùng trong phòng thí nghiệm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu là vải không dệt Polypropylene. - Đóng gói thành từng túi 10 chiếc - Khẩu trang y tế 3 lớp - Màu trắng / xanh dương <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20°C - 25°C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Hộp (50 chiếc)	Hộp (50 chiếc)	2
8	Cuộn giấy thiếc bạc	<p>1. Mục đích sử dụng: Dùng để trải mặt bàn thực hành</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộn giấy nhôm chiều dài 10m, chiều rộng khoảng 30cm <p>3. Bảo quản: Không áp dụng</p> <p>4. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p>	Cuộn	Cuộn	2
9	Bút viết ống nghiệm chống còn	<p>1. Mục đích sử dụng: Bút viết ống nghiệm chống còn</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bút viết trên chất liệu nhựa dùng không bị mất màu dùng để viết trên ống tuýp - Màu đen hoặc đỏ - Kích thước 10 * 142 (mm) <p>3. Nhiệt độ bảo quản: Không áp dụng</p>	Chiếc	Chiếc	4

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>4. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p>			
IV	<p>Duy trì chất lượng phòng tham chiếu Quốc gia về Sinh học phân tử HIV: duy trì ISO 15189 trong xét nghiệm giải trình tự HIV kháng thuốc, xét nghiệm tải lượng HIV-HCV và xét nghiệm chẩn đoán sớm EID và thực hiện xét nghiệm mẫu khó</p>				
1	<p>Kit xét nghiệm Realtime PCR vi rút HIV-1</p>	<p>1. Mục đích sử dụng: - Hóa chất invitro sử dụng để định lượng vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người tít 1 (HIV-1) trong mẫu bệnh phẩm của bệnh nhân bao gồm cả mẫu huyết tương chống đông bằng EDTA và từ mẫu huyết tương khô (PSC -Plasma Separation Card) - Sử dụng trong hệ thống Real-Time PCR hoàn toàn tự động Cobas 4800</p>	<p>Hộp 120 phản ứng</p>	<p>Hộp</p>	<p>1</p>

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
2	Bộ mẫu chứng xét nghiệm PCR Realtime HBV/HCV/HIV-1	<p>2. Quy cách đóng gói: 120 phản ứng/hộp Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 bộ HIV-1 MMX R2 dung tích 0.5 mL/bộ - 10 bộ MMX R1 dung tích 1.75 mL/bộ - 10 bộ RNA QS dung tích 1.75 mL/bộ - Quy cách đóng gói: Hộp 120 phản ứng - Đạt tiêu chuẩn CE- IVD - Có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành thiết bị y tế của Bộ Y tế và đáp ứng về phân loại đối với thiết bị y tế chẩn đoán in vitro tại Thông tư 05/2022/TT-BYT. <p>3. Điều kiện bảo quản: 2°C – 8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 09 tháng.</p>	Hộp 10 bộ	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
3	Bộ chuẩn bị mẫu	<p>1. Mục đích sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kit chuẩn bị mẫu sử dụng được cho mẻ chạy 24 phản ứng - Sử dụng được trong hệ thống Real-Time PCR hoàn toàn tự động Cobas 4800 <p>2. Quy cách đóng gói: 240 phản ứng/Hộp</p> <p>Thành phần một bộ kit chuẩn bị mẫu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 lọ chứa hạt thủy tinh từ tính, đệm Tris, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate, < 0.1% natri azide - dung tích 8 mL/lọ - 10 lọ chứa đệm Tris, 0.2% methyl-4 hydroxybenzoate - dung tích 17 mL/lọ - Đạt tiêu chuẩn CE-IVD - Có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành thiết bị y tế của Bộ Y tế và đáp ứng về phân loại đối với thiết bị y tế chẩn đoán in vitro tại Thông tư 05/2022/TT-BYT <p>3. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 09 tháng</p>	Hộp 240 phản ứng	Hộp	1
4	Dung dịch rửa	<p>1. Mục đích sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch rửa sử dụng được cho mẻ chạy 24 phản ứng - Sử dụng được trong hệ thống Real-Time PCR hoàn toàn tự động Cobas 4800 <p>- 2. Quy cách đóng gói: 240 phản ứng/hộp</p> <p>Thành phần một hộp gồm: 10 lọ nước rửa có thành phần Natri citrate dihydrate, 0.05% N-</p>	Hộp 240 phản ứng	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>Methyl isothiazolone HCl</p> <p>-Đạt tiêu chuẩn CE-IVD.</p> <p>- Có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành thiết bị y tế của Bộ Y tế và đáp ứng về phân loại đối với thiết bị y tế chẩn đoán in vitro tại Thông tư 05/2022/TT-BYT.</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: 15°C - 25°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 09 tháng</p>			
5	Dung dịch ly giải tế bào	<p>1. Mục đích sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch ly giải sử dụng được cho mô chạy 24 phản ứng - Sử dụng được trong hệ thống Real-Time PCR hoàn toàn tự động Cobas 4800 <p>- 2. Quy cách đóng gói: 240 phản ứng/hộp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt tiêu chuẩn CE-IVD. - Có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành thiết bị y tế của Bộ Y tế và đáp ứng về phân loại đối với thiết bị y tế chẩn đoán in vitro tại Thông tư 05/2022/TT-BYT. <p>3. Điều kiện bảo quản: 15°C - 25°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 09 tháng</p>	Hộp 240 phản ứng	Hộp	1
6	Dung dịch hoàn nguyên mẫu khô PSC hoặc DBS	<p>1. Mục đích sử dụng: Hóa chất hoàn nguyên mẫu cobas Plasma Separation Card hoặc mẫu máu khô (Dried Blood Spot)</p> <p>2. Quy cách đóng gói: Hộp 15 x 40 mL</p> <p>Thành phần: 28% (w/w) guanidine thiocyanateb, 6% (w/v) polydocalb, 1% (w/v) dithiothreitol, dihydro natri citrate.</p>	Hộp 15 lọ x 40mL	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
7	Kit tách chiết RNA 250 phản ứng	<p>3. Điều kiện bảo quản: 2–8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 09 tháng</p> <p>1. Mục đích sử dụng: Tách chiết RNA virus từ mẫu bệnh phẩm bằng cột ly tâm.</p> <p>2. Các loại mẫu sử dụng: Huyết tương và huyết thanh, dịch não tủy, dịch cơ thể, gạc.</p> <p>3. Thành phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cột lọc: 250 cột - Ống hứng dịch: 750 chiếc - Đệm ly giải Buffer AVL: 5 chai (31ml/chai) hoặc tương đương - Đệm rửa Buffer AW1: 98ml - Đệm rửa Buffer AW2: 66ml - Đệm Buffer AVE: 10 ống (2ml/ống) hoặc tương đương - RNA mang: 5 ống (310ug/ống) hoặc tương đương <p>4. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>5. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Kit 250 phản ứng	Hộp	1
8	Sinh phẩm giải trình tự gen HIV có Intergrase	<p>1. Mục đích sử dụng: Kit thực hiện giải trình tự gen pol và intergrase từ bước khuếch đại đến giải trình tự</p> <p>2. Thành phần: RNA Positive Control, 2 x 100 μL</p> <ul style="list-style-type: none"> • HIV RNA Negative Control, 2 x 100 μL • RT-PCR Master Mix, PR/RT, 2 x 1.055 mL • RT-PCR Master Mix, IN, 2 x 1.055 mL • Nested-PCR Master Mix, PR/RT, 2 x 1.285 mL 	Hộp 48 phản ứng	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> • Nested-PCR Master Mix, IN, 2 x 1.285 mL • SuperScript III One-Step RT-PCR with Platinum Taq High Fidelity Enzyme, 2 x 54 µL • AmpliTaq Gold LD DNA Polymerase, 1 x 54 µL • Sequencing vector, 2 x 80 µL • HIV Sequencing Mix R12, 2 x 435 µL • HIV Sequencing Mix R11, 2 x 435 µL • HIV Sequencing Mix F12, 2 x 435 µL • HIV Sequencing Mix F11, 2 x 435 µL • HIV Sequencing Mix R3, 2 x 435 µL • HIV Sequencing Mix R2, 2 x 435 µL • HIV Sequencing Mix R1, 2 x 435 µL • HIV Sequencing Mix F3, 2 x 435 µL • HIV Sequencing Mix F2, 2 x 435 µL • HIV Sequencing Mix F1, 2 x 435 µL <p>Đạt chứng nhận IVD</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Nhiệt độ bảo quản: -15° đến -25°C. 4. Hạn sử dụng: ≥ 09 tháng. 			
9	Sinh phẩm tinh sạch sản phẩm PCR	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mô tả: Sử dụng để làm sạch enzyme cho sản phẩm PCR bằng cách phân hủy môi và các nucleotide thừa chỉ trong 1 bước duy nhất. 2. Thành phần: 200ul ExoSAPIT. 3. Nhiệt độ bảo quản: -5 đến -30°C. 4. Hạn sử dụng: ≥ 09 tháng. 	Hộp 100 phần ứng	Hộp	2

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
10	Sinh phẩm tinh sạch cho phản ứng giải trình tự DNA	<p>1. Mô tả: Kit tinh sạch cho phản ứng giải trình tự DNA bằng cách loại bỏ các unincorporated BigDye terminators và muối.</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch Xterminator: 2 mL - Dung dịch SAM: 9 mL <p>3. Nhiệt độ bảo quản: 4°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: \geq 04 tháng.</p>	Hộp 100 phản ứng	Hộp	1
11	Sinh phẩm phân tách DNA dùng cho máy giải trình tự DNA dòng máy 3500/3500xL	<p>1. Mô tả: Chất nền phân tách DNA dùng cho máy giải trình tự DNA dòng 3500/3500xL</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ chính xác: 98.5% đến 500 bases (đối với mao quản 36 cm), 98.5% đến 950 bases (đối với mao quản 80 cm) <p>2. Thành phần: 7mL Pop7 sử dụng cho 384 phản ứng</p> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: 2°C đến 8°C.</p> <p>4. Hạn sử dụng: \geq 04 tháng.</p>	Hộp 384 phản ứng	Hộp	1
12	Ống PCR 0,2ml	<p>1. Mô tả: Ống mix phản ứng PCR thể tích 0.2ml, đáy nhọn</p> <p>2. Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tube ly tâm, nắp bật -Chịu lực ly tâm tối đa: 14000 RCF -Không chứa Rnase/Dnase -Không chứa nội độc tố gây sốt -Không tiết trùng, có thể tiệt trùng ở 121 độ C -Vật liệu: Polypropylene <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p>	Túi 500 chiếc	Túi	3

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
V	Bộ mẫu ngoại kiểm nhằm đảm bảo chất lượng và duy trì công nhận ISO 15189 cho chỉ tiêu xét nghiệm kháng thuốc HIV				
1	Bộ mẫu ngoại kiểm xét nghiệm kháng thuốc HIV, gene PR-RT năm 2026, QCMD	<p>1. Mục đích sử dụng: Bộ mẫu ngoại kiểm xét nghiệm kháng thuốc HIV, gene PR-RT năm 2026 dùng để đánh giá hiệu suất của các phòng thí nghiệm trong việc phát hiện các đột biến kháng thuốc trong gen protease và reverse transcriptase của HIV-1.</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạng mẫu: Huyết tương - Phạm vi mục tiêu của mẫu: Bao gồm các đột biến khác nhau trong gen protease và reverse transcriptase - Yêu cầu xử lý mẫu: Sẵn sàng cho phân tích; xử lý như mẫu lâm sàng - Phương pháp phân tích: Giải trình tự - Trạng thái công nhận/quy định: Được công nhận theo tiêu chuẩn ISO17043 <p>2. Nhiệt độ bảo quản: Bảo quản dưới -20°C; vận chuyển bằng đá khô</p>	Bộ 5 mẫu	Bộ	1
VI	Sinh phẩm hóa chất nhằm nâng cao năng lực				

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
	<p>PTN Tham chiếu về sinh học phân tử HIV trong thực hiện các kỹ thuật cao: xét nghiệm giải trình tự thế hệ mới (NGS) - nuôi cấy HIV, sản xuất bộ mẫu chuẩn cho xét nghiệm sinh học phân tử HIV</p>				
1	<p>Illuminar Microbial amplicon prep</p>	<p>1. Mục đích sử dụng: là bộ kit chuẩn bị thư viện dựa trên amplicon, có thể được sử dụng cho nhiều ứng dụng trong lĩnh vực bệnh truyền nhiễm, giám sát y tế công cộng và nghiên cứu vi sinh, bao gồm giải trình tự toàn bộ hệ gen virus, phân tích các dấu ấn kháng thuốc kháng sinh, định danh vi khuẩn và nấm, cùng nhiều ứng dụng khác</p> <p>2. Thành phần: bao gồm sinh phẩm cho các bước RT-PCR, chuẩn bị thư viện và bộ mã (index) cho 48 mẫu. Bộ kit có thể sử dụng cho cả mẫu DNA và RNA. Các môi oligo không được cung cấp sẵn trong bộ kit mà cần được mua/cung cấp riêng.</p> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng, 2-8 °C hoặc -20 °C tùy thành phần</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 09 tháng</p>	Hộp 48 mẫu	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
2	MiSeq Reagent Micro Kit v2 (300 Cycle)	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: bộ hóa chất giải trình tự dùng 1 lần trên hệ thống MiSeq Thông số kỹ thuật: loại flow cell Micro v2 300 chu kỳ. Công suất tối đa 1.2 Gb, 4 triệu đoạn đọc Nhiệt độ bảo quản: -20 °C Hạn sử dụng: ≥ 09 tháng 	Bộ 300 chu kỳ	Bộ	2
3	Trypsin-EDTA (0.5%), no phenol red	<ol style="list-style-type: none"> Mô tả: Dung dịch tách tế bào Trypsin-EDTA Thành phần: Trypsin-EDTA 0,5%, không chứa phenol red, pH: 7.1 - 8.0, nồng độ 10X Đóng gói: 100ML Bảo quản: -5°C to -20°C HSD: ≥ 09 tháng 	Lọ 100 ML	Lọ	2
4	Môi trường bảo quản TB đông lạnh (Recovery™ Cell Culture Freezing Medium)	<ol style="list-style-type: none"> Mô tả: Môi trường pha sẵn bảo quản tế bào đông lạnh Thành phần: Dimethyl sulfoxide (DMSO), Medium component, Bovine serum. Phù hợp nuôi cấy, bảo quản các tế bào. Đóng gói: 100ML Bảo quản: 2 ~ 8 °C hoặc < -20°C HSD: ≥ 09 tháng 	Lọ 50 ML	Lọ	2
5	DMSO	<ol style="list-style-type: none"> Mô tả: Môi trường bảo quản tế bào đông lạnh Thành phần: Hybri-Max™, lọc 0,2 μm, BioReagent, phù hợp với tế bào lai/ nuôi cấy tế bào, ≥99,7%, Ampoule Đóng gói: 100ML Bảo quản: nhiệt độ phòng HSD: ≥ 12 tháng 	Lọ 100 ML	Lọ	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
6	Bộ thuốc thử khuếch đại định lượng HIV	<p>1. Mô tả: Bộ thuốc thử khuếch đại định lượng HIV</p> <p>2. Thành phần: HIV-1 Amplification 4 bộ, 24 phản ứng/bộ) • 1 chai (0,141 ml) Thermostable rTth Polymerase Enzyme (2,9 đến 3,5 Units/μL) trong dung dịch đệm. • 1 chai thuốc thử (1,10 ml) HIV-1 Oligonucleotide Reagent. <0,1% oligonucleotides tổng hợp (4 đoạn mỗi, 2 mẫu dò, và 1 quencher oligonucleotide), và <0,3% dNTPs trong dung dịch đệm với một reference dye. Chất bảo quản: ProClin 300 0,1% và ProClin 950 0,15%. • 1 chai thuốc thử hoạt hóa Activation Reagent (0,40 ml). Dung dịch Manganese chloride 30 mM. Chất bảo quản: ProClin 300 0,1% và ProClin 950 0,15%.</p> <p>3. Bảo quản: -20°C</p> <p>4. HSD: \geq 09 tháng</p>	Hộp 96 phản ứng	Hộp	1
7	Bộ mẫu chứng HIV	<p>1. Mô tả: Bộ mẫu chứng HIV</p> <p>2. Thành phần: HIV-1 Negative Control 8 chai, mỗi chai 1,8 ml) Huyết tương người âm tính đã được kiểm tra và không có phản ứng của HBsAg, HIV RNA, HCV RNA, HBV DNA, anti-HIV-1/HIV-2, và anti-HCV. Chất bảo quản: ProClin 300 0,1% và ProClin 950 0,15%. 2. HIV-1 Low Positive Control 8 chai, mỗi chai 1,8 ml) Armored RNA không gây nhiễm với chuỗi HIV-1 trong huyết tương người âm tính. Huyết tương</p>	Hộp 24 ống	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
8	Bộ hiệu chuẩn HIV	<p>người âm tính đã được kiểm tra và phát hiện không có phản ứng của HBsAg, HIV RNA, HCV RNA, HBV DNA, anti-HIV-1/HIV-2, và anti-HCV. Chất bảo quản: ProClin 300 0,1% và ProClin 950 0,15%. 3. HIV-1 High Positive Control 8 chai, mỗi chai 1,8 ml). Armored RNA không gây nhiễm với chuỗi HIV-1 trong huyết tương người âm tính. Huyết tương người âm tính đã được kiểm tra và phát hiện không có phản ứng của HBsAg, HIV RNA, HCV RNA, HBV DNA, anti-HIV-1/HIV-2, và anti-HCV.</p> <p>3. Bảo quản: -20°C 4. HSD: ≥ 09 tháng</p> <p>1. Mô tả: Bộ hiệu chuẩn HIV 2. Thành phần: Mẫu chuẩn HIV-1 (RealTime HIV-1 Calibration Kit). HIV-1 Calibrator A 12 chai, mỗi chai 1,8 ml). Armored RNA không gây nhiễm với chuỗi HIV-1 trong huyết tương người âm tính. Huyết tương người âm tính đã được kiểm tra và phát hiện không có phản ứng của HBsAg, HIV RNA, HCV RNA, HBV DNA, anti-HIV-1/HIV-2, và anti-HCV. Chất bảo quản: ProClin 300 0,1% và ProClin 950 0,15%. 2. HIV-1 Calibrator B 12 chai, mỗi chai 1,8 ml). Armored RNA không gây nhiễm với chuỗi HIV-1 trong huyết tương người âm tính. Huyết tương người âm tính đã được kiểm tra và phát hiện không có phản ứng của HBsAg,</p>	Hộp 24 ống	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
9	Kit sinh phẩm tách chiết RNA	<p>HIV RNA, HCV RNA, HBV DNA, anti-HIV-1/HIV-2, và antiHCV</p> <p>3. Bảo quản: -20°C</p> <p>4. HSD: ≥ 09 tháng</p> <p>1. Mô tả: Kit sinh phẩm tách chiết RNA</p> <p>2. Thành phần: Kit sinh phẩm tách chiết RNA.</p> <p>Thuốc thử chuẩn bị mẫu được dùng trong phòng xét nghiệm để phân lập các acid nucleic từ các mẫu sinh học trong các phản ứng chuỗi trùng hợp (PCR).</p> <p>+ (4 chai, mỗi chai 70 ml) dung dịch Tris 100mM chứa Guanidinium thiocyanate và chất tẩy rửa.</p> <p>+ (4 chai, mỗi chai 46 ml) dung dịch Acetate 50mM chứa Guanidinium thiocyanate và chất tẩy rửa.</p> <p>+ mWash 2: (4 chai, mỗi chai 46 ml) nước không có Nuclease.</p> <p>+ mElution buffer: (4 chai, mỗi chai 11 ml) dung dịch Phosphate 20mM có chất bảo quản.</p> <p>+ Vi hạt 1,5% trong dung dịch MD130A 50% 4 chai, mỗi chai 13 ml).</p> <p>3. Bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. HSD: ≥ 09 tháng</p>	Hộp 96 phản ứng	Hộp	1
10	Đầu tip 1000uL cho máy tách chiết tự động	<p>1. Mô tả: Đầu tip 1000uL phù hợp cho máy tách chiết tự động m2000sp Abbott</p> <p>2. Vật liệu nhựa (PP), dẫn điện có màng lọc polyethylene. Kích thước đầu côn: dài 96,1 mm;</p>	Hộp 24x96 cái	Hộp	5

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
		đường kính trên cùng bên trong: 5,19 mm; đường kính lỗ: 0,8 mm 3. Bảo quản: nhiệt độ phòng 4. HSD: \geq 12 tháng			
11	Găng tay không bột	1. Mục đích sử dụng: dùng làm thí nghiệm 2. Mô tả: Găng tay y tế dùng một lần, không bột, màu trắng, size S 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: \geq 12 tháng.	Thùng 1000 chiếc	Thùng	5
12	Mực in barcode	1. Mục đích sử dụng: mực in mã số mẫu 2. Thông số kỹ thuật: Mực in nhiệt. Kích thước 110mm x 300 m 3. Bảo quản : Nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: không có hạn sử dụng	Cuộn 300m	Cuộn	10
13	Nhãn in barcode	1. Mục đích sử dụng: in mã số mẫu 2. Thông số kỹ thuật: - Nhãn in 3 tem/hàng, chuyên dụng cho nhãn dán ống nghiệm phòng thí nghiệm, - Quy cách con tem: rộng x cao: 35mm x 16 mm - Quy cách cuộn: chiều rộng 110mm, chiều dài: 50m, số lượng tem: 5500 tem/cuộn 3. Bảo quản: Nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: không có hạn sử dụng	Cuộn 50m	Cuộn	5
14	Khăn giấy lau	1. MĐSD: lau dụng cụ, mặt bàn thí nghiệm... 2. Thông số KT: dai, không bụi, loại giấy rút, đóng gói 280 tờ/túi 3. Bảo quản : nhiệt độ thường	Gói 280 tờ	Gói	20

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo công văn số /NSDTTU-KHQT ngày tháng năm 2026)
TÊN CÔNG TY
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc.

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Công ty. <...> có địa chỉ tại <...>. Chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bản báo giá các mặt hàng như sau:

Tên hoạt động	STT	Thông tin mới báo giá					Thông tin báo giá					Thành tiền	Đơn giá	Số lượng chào	Mã HS của hàng hoá	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Ghi chú	
		Tên hàng hóa	Cấu hình tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (dự kiến)	Đơn vị tính yêu cầu	Số lượng	Tính năng kỹ thuật của hàng hoá chào giá	Quy cách đóng gói chào giá	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất							Mã hàng (code)
Hoạt động 1:																		
	1																	
	2																	
	...																	
	Tổng cộng 1																	
Hoạt động																	
	...																	

Ghi chú:

- Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng theo và toàn bộ các chi phí, lệ phí liên quan để cung cấp hàng hoá.
- Các điều khoản: Hàng hoá mới 100%, Thời gian giao hàng....., phương thức thanh toán....
- Hiệu lực của báo giá: trong vòng ... ngày kể từ ngày ký (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày)
- Chúng tôi cam kết không trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể, hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định về doanh nghiệp. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Giá trị của hàng hóa là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá. Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực